TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phàng Thị Dở và bà Cao Xe Mẩy
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.
Ngày 18/02/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:
Hoàng Văn Ch - Sinh ngày: 13 tháng 9 năm 1993 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3 Nh, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Hoàng Văn L - Sinh năm: 1972 (đã chết năm 2017)
Con bà: Lý Thị O - Sinh năm: 1973
Trú tại: Thôn 3 Nh, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vợ là: Hoàng Thị H - Sinh năm 1993, có 1 con sinh năm 2012, hiện vợ con cùng trú tại: Thôn 3 Nh, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Lào Cai - Có mặt
-*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.
Bị hại: Chị Vi Thị Ng - Sinh năm: 1992.
Nơi cư trú: Thôn TX, xã S, huyện X, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Đình L -Sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Ng, xã Y, huyện X, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/10/2019, Hoàng Văn Ch đi bộ từ nhà bác ruột là Hoàng Thị L1, trú tại thôn TX, xã S, huyện X, tỉnh Lào Cai sang nhà chị Vi Thị Ng cùng địa chỉ trên chơi. Hoàng Văn Ch vào trong nhà nhìn thấy chìa khoá xe mô tô để ở ghế trong phòng khách, lợi dụng lúc chị Vi Thị Ng và anh Phùng Văn T1 không để ý, Hoàng Văn Ch đã cầm chìa khoá xe đi ra ngoài sân mở khoá điện xe mô tô biển kiểm soát 24B2-310.81 rồi điều khiển đi ra ngoài đường liên thôn. Khi ra đến đường liên thôn thì bà Hoàng Thị L1 gặp và hỏi Hoàng Văn Ch "Cháu lấy xe đi đâu đấy?", Hoàng Văn Ch trả lời "Cháu đi mua mỳ tôm" rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai bán cho anh Tạ Đình L, sinh năm 1979 trú tại thôn Ng, xã Y, huyện X, tỉnh Lào Cai với số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này, Hoàng Văn Ch đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe mô tô trên, do nghi ngờ là xe trộm cắp nên anh Tạ Đình L đã đến Công an huyện Bát Xát trình báo và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-310.81.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Ch còn khai nhận:Vào ngày 22/11/2019 Hoàng Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền điều tra nên cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát đã có văn bản thông báo đến cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định tài sản số 20/KL-HĐGĐ ngày 08/11/2019 của Hội đồng giám định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave AnP, có màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 24B2-310.81, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời thời điểm xảy ra vụ án là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Hoàng Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại trong vụ án không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ch nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô
nhãn hiệu Hon da, loại Wave AnP, có màu sơn trắng đen bạc biển kiểm soát 24B2-310.81 của chị Vi Thị Ng trị giá 12.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản". Khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi lấy trộm được tài sản, Ch đã đi bán xe mô tô trên cho anh Tạ Đình L với giá 2.000.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Vi Thị Ng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Ch là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, nghiện ma tuý vì muốn có tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xét xử bị cáo Hoàng Văn Ch mức án từ 09 tháng từ đến 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó mức án như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng. Đối với bị cáo Hoàng Văn Ch cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với đề nghị của người bào chữa xét xử bị cáo Hoàng Văn Ch mức án 06 tháng tù không được chấp nhận bởi lẽ bị cáo Hoàng Văn Ch là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, chấp hành Ch sách pháp luật của địa phương không tốt, thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với bị hại: Ngày 18/12/2019, chị Vi Thị Ng đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-310.81 và không có yêu cầu bồi thường gì. Đến nay chị Vi Thị Ng cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Chị Vi Thị Ng đề nghị xử lý bị cáo Hoàng Văn Ch theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Tạ Đình L là người đã mua chiếc xe mô tô của Hoàng Văn Ch vào ngày 23/10/2019 với giá 2.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định, khi mua xe của Ch thì anh Luyện không biết Ch trộm cắp mà có, anh Luyện đã giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm với anh Luyện là đúng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng, anh Tạ Đình L mua xe của bị cáo, nay anh Luyện cho bị cáo Hoàng Văn Ch và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tò, bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, là người nghiện ma túy, hoàn cảnh

khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong quá trình điều tra, Hoàng Văn Ch khai: Ngày 22/11/2019 Hoàng Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền điều tra nên cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát đã có văn bản số 01/CSĐT ngày 25/12/2019 để thông báo đến cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Ch phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; NBC (1)
- Thi hành án (3);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu HS, THS, VP.

Nguyễn Thị Minh Đức